

Số: 3258/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình giáo dục đại học ngành Báo chí trình độ đại học hệ chính quy

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 12/4/2025 về Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-HV ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Đa phương tiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Chương trình giáo dục đại học ngành Báo chí trình độ đại học hệ chính quy** của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình giáo dục đại học ngành Báo chí được áp dụng từ khóa đào tạo 2026 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS.TS*Trần Quang Anh

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình:	Báo chí số
Ngành đào tạo (tiếng Việt):	Báo chí
Ngành đào tạo (tiếng Anh):	Journalism
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã số:	7320101
Hình thức đào tạo:	Chính quy

(Kèm theo Quyết định số 3258/QĐ-HV ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cử nhân ngành Báo chí (định hướng Báo chí số) của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy lợi thế lai ghép giữa báo chí và công nghệ số. Chương trình trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc về khoa học xã hội và chuyên ngành, kết hợp với năng lực làm chủ công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Sinh viên tốt nghiệp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có tư duy tổ chức sản xuất nội dung đa năng (All-in-One) và khả năng học tập suốt đời, sẵn sàng thích ứng, khởi nghiệp và dẫn dắt sự thay đổi trong kỷ nguyên truyền thông số hội nhập quốc tế. Đồng thời, chương trình đào tạo ngành Truyền thông đa phương tiện đảm bảo triết lý giáo dục “Tri thức – Sáng tạo – Đạo đức - Trách nhiệm” của Học viện, hướng tới mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực “vừa có tài vừa có đức” để đóng góp cho sự phát triển chung của đất nước và nhân loại.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ được cấp bằng tốt nghiệp Cử nhân Báo chí của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

PO1: Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tính tự chủ cao, tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của nhà báo (kể cả đạo đức trong ứng dụng AI).

PO2: Trình bày và vận dụng một cách hệ thống các kiến thức nền tảng về triết học, khoa học xã hội - nhân văn, lý luận chính trị và kiến thức cốt lõi, chuyên sâu về báo chí - truyền thông đại chúng. Từ đó, hình thành năng lực nghiên cứu khoa học, tư duy phản biện và khả năng học tập suốt đời nhằm không ngừng cập nhật tri thức mới trong bối cảnh công nghệ thay đổi liên tục.

PO3: Ứng dụng thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ báo chí hiện đại và làm chủ các công cụ công nghệ số (thiết kế, quay dựng, phân tích dữ liệu, ứng dụng AI...) để chủ động tổ

chức, sáng tạo, quản trị và phân phối nội dung truyền thông đa phương tiện trên đa nền tảng.

PO4: Thể hiện năng lực thích ứng nhanh nhạy, tư duy giải quyết vấn đề linh hoạt và tư duy kinh tế báo chí, có khả năng tham gia quản trị, vận hành và phát triển các mô hình kinh doanh nội dung số hiệu quả.

PO5: Phát triển toàn diện các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình), có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, ý thức phụng sự công chúng và đủ năng lực ngoại ngữ để hội nhập, làm việc hiệu quả trong môi trường truyền thông quốc tế đa văn hóa.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Các chuẩn đầu ra (Learning Outcomes – LOs) và các chỉ báo (Performance Indicator - PI) của chương trình đào tạo cho như bảng sau:

Chuẩn đầu ra (LOs)	Mức độ năng lực*	Các chỉ báo (PIs)
LO1: Tuân thủ các nguyên tắc pháp lý và đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh đa văn hóa, đa nền tảng thông qua thực hành và xử lý tình huống thực tế trong học tập, nghiên cứu và thực tiễn công việc.	C3/P3	<i>PI1.1: Áp dụng được các quy định pháp luật và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, bao gồm cả việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong bối cảnh báo chí đa văn hóa, đa nền tảng; thể hiện qua việc thiết kế, sản xuất và triển khai các giải pháp báo chí phù hợp với yêu cầu học tập, nghiên cứu và thực tiễn công việc.</i>
	C3/P3	<i>PI1.2: Thực hiện đầy đủ và nhất quán các quy định pháp luật và nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thiết kế, sản xuất và triển khai các giải pháp báo chí một cách chủ động, ưu tiên lợi ích công chúng, xử lý vấn đề phát sinh, minh bạch nguồn thông tin (bao gồm cả việc sử dụng AI), kèm minh chứng từ dự án, chiến dịch hoặc tình huống thực hành).</i>
LO2. Phân tích tiềm năng và tác động của các công nghệ số hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quy trình tổ chức và sản xuất nội dung báo chí một cách chính xác.	C4/P3	<i>PI2.1. Xây dựng được đề cương, kế hoạch tin bài từ việc phát hiện, nêu chủ đề theo phân công hoặc chủ động đề xuất</i> <i>PI2.2. Tích hợp được các dạng nội dung viết, chụp, quay để sản xuất các tác phẩm báo chí đa phương tiện đạt chất lượng về nội dung và hình thức.</i> <i>PI2.3. Phân tích được các tác phẩm báo chí có nội dung và hình thức thể hiện phức tạp hoặc các bài bình luận, xã luận chuyên sâu.</i>

Chuẩn đầu ra (LOs)	Mức độ năng lực*	Các chỉ báo (PIs)
LO3: Đánh giá và phân biệt có hệ thống các tình huống truyền thông cụ thể bằng cách tích hợp kiến thức khoa học cơ bản về văn hóa, lịch sử, lý luận chính trị, truyền thông và công nghệ số.	C4/P3	<p><i>PI3.1: Đánh giá và lựa chọn được các kiến thức khoa học cơ bản, văn hóa, lịch sử, lý luận chính trị, báo chí truyền thông và công nghệ để phân tích trong tình huống báo chí đương đại.</i></p> <p><i>PI3.2: Sử dụng chính xác các phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, sơ cấp để tổng hợp thông tin khoa học cơ bản về văn hóa, lịch sử, lý luận chính trị, báo chí truyền thông và công nghệ số phục vụ cho quá trình phân tích, đánh giá và phân biệt một tình huống báo chí cụ thể.</i></p>
LO4: Tổ chức được quy trình sản xuất, biên tập và quản trị nội dung trên các nền tảng truyền thông số một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.	C4	<i>PI 4.1: Khai thác và tổ chức các nguồn tư liệu, tài liệu, tin, bài theo định hướng và kế hoạch đã được phê duyệt.</i>
	C4/P3	<i>PI 4.2: Thực hiện kỹ năng biên tập bản thảo (nhận xét, tuyển chọn, sửa chữa) nhằm nâng cao chất lượng về tư tưởng, nghệ thuật, và khoa học cho tác phẩm..</i>
	C4/P3	<i>PI 4.3: Chỉ dẫn các yêu cầu về trình bày kỹ thuật, mỹ thuật và theo dõi quá trình dàn dựng, sản xuất để đảm bảo ý đồ biên tập.</i>
LO5: Thể hiện tư duy sáng tạo, đổi mới và ứng dụng công nghệ số nhằm giải quyết vấn đề trong lĩnh vực truyền thông đáp ứng mục tiêu đã đề ra.	C4	<i>PI 5.1: Đánh giá được đặc điểm, tiềm năng ứng dụng của các công nghệ số hiện đại trong việc thiết kế và triển khai giải pháp báo chí truyền thông.</i>
	C4/P3	<i>PI 5.2: Phối hợp nhuần nhuyễn ý tưởng sáng tạo và cách tiếp cận mới với việc vận dụng một hoặc nhiều công nghệ số, để xây dựng, điều chỉnh và triển khai giải pháp báo chí truyền thông; thực hiện thuần thục quy trình đánh giá nhằm đảm bảo giải pháp đáp ứng mục tiêu đã đề ra.</i>
LO6: Có khả năng tự đánh giá về trải nghiệm học tập và nghề nghiệp của bản thân, từ đó rút ra bài học, chủ động học tập suốt đời và thích ứng với sự thay đổi	C4	<i>PI 6.1: Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình trải nghiệm học tập và nghề nghiệp của bản thân dựa trên tiêu chí cụ thể thông qua báo cáo, E-portfolio hoặc kế hoạch phát triển nghề nghiệp (IDP); lập luận, bảo vệ quan điểm và rút ra kết luận</i>

Chuẩn đầu ra (LOs)	Mức độ năng lực*	Các chỉ báo (PIs)
nhanh chóng của môi trường truyền thông.	C4/P3	<p><i>nhằm đề xuất định hướng phát triển cá nhân, thích ứng với sự thay đổi của môi trường báo chí và truyền thông.</i></p> <p><i>PI 6.2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập rõ ràng để thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực báo chí.</i></p>

(C: miền kiến thức; P: miền kỹ năng; A: miền thái độ; Các mức độ năng lực được xác định trên cơ sở tham chiếu Thang cấp độ tư duy Bloom)

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 120 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Kỹ năng mềm)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ YÊU CẦU ĐẦU VÀO: Là người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tham dự và trúng tuyển (đạt các yêu cầu đầu vào) trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy với các Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lý, Hóa (A00 – khối A); Toán, Lý, Anh văn (A01 – khối A1); Toán, Văn, Anh (D01); Toán, Lý, Tin (X06); Toán, Tin, Anh (X26) hoặc các phương án xét tuyển riêng của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1 Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 07 học kì tích lũy kiến thức tại Học viện và 01 kỳ thực tập chuyên sâu, thực tập thực tế tại doanh nghiệp. Cuối khóa, sinh viên làm Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp hoặc hoàn thành các học phần thay thế tốt nghiệp.

Sinh viên được đào tạo theo phương thức đào tạo tín chỉ, áp dụng Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện.

5.2 Công nhận tốt nghiệp

Sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế trở lên hoặc tương đương.

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng **Cử nhân Báo chí** trình độ đại học hệ chính quy khi đã hội tụ đủ các tiêu chuẩn theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM: Theo thang điểm tín chỉ

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá điểm thành phần của các môn học/học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Điểm đạt	Từ 9,0 đến 10,0	A+	4,0
	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,7
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
Không đạt	Dưới 4,0	F	0,0
Loại đạt không ghi mức (áp dụng cho các học phần đạt, không tính vào điểm trung bình học tập): Từ 5,0 điểm trở lên, điểm chữ là P			

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1 Cấu trúc chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	41
1.1	Khối kiến thức chung	24
1.1.1	Lý luận chính trị	11
1.1.2	Tiếng Anh	11
1.1.3	Tin học	2
1.2	Khối kiến thức khoa học tự nhiên/khoa học xã hội	14
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	72
2.1	Khối kiến thức cơ sở	38
2.2	Khối kiến thức chuyên ngành	34
3.	Thực tập và Tốt nghiệp	10
	TỔNG CỘNG:	120

7.2 Nội dung chương trình đào tạo

7.2.1 Khối kiến thức chung

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	X		1	
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	X		2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	X		3	
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BAS1153	2	X		5	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	X		4	

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
6	Tiếng Anh (Course 1)	BAS1157	4	X		2	
7	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4	X		3	
8	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4	X		4	
9	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	BAS1160	2	X		5	
10	Nhập môn công nghệ số và ứng dụng AI	INT11205	2	X		1	
	Tổng:		27				
Giáo dục thể chất và quốc phòng							
1	Giáo dục thể chất 1	BAS1106	2	X		1	
2	Giáo dục thể chất 2	BAS1107	2	X		2	
3	Giáo dục Quốc phòng	BAS1105	7,5	X		1	
Kiến thức các môn kĩ năng							
1	Kĩ năng thuyết trình	SKD1101	1		X		
2	Kĩ năng làm việc nhóm	SKD1102	1		X		
3	Kĩ năng tạo văn bản	SKD1103	1		X		
4	Kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	SKD1104	1		X		
5	Kĩ năng giao tiếp	SKD1105	1		X		
6	Kĩ năng tư duy sáng tạo	SKD1107	1		X		
7	Kĩ năng đổi mới sáng tạo	SKD1111	1		X		

(*) Điều kiện để đăng ký học phần tiếng Anh Course 1 trong chương trình là sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh từ 225 điểm theo bài thi TOEIC Placement Test trở lên; các sinh viên chưa đạt mức điểm trên sẽ phải hoàn thành học phần tiếng Anh bổ trợ Course 0 (mã BAS1156). Kế hoạch học tập môn học tiếng Anh thực hiện theo chương trình chi tiết riêng.

7.2.2 Khối kiến thức khoa học tự nhiên/khoa học xã hội

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
1	Logic học đại cương	MUL12157	2	X		2	
2	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	MUL12234	3	X		2	
3	Tâm lý học báo chí	MUL12160	2	X		1	
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	MUL1240	2	X		1	
5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2	X		3	
	Tổng:		11				

7.2.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.3.1 Khối kiến thức cơ sở

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
6	Nhập môn công nghệ báo chí số	MUL12233	3	X		3	
7	Pháp luật và đạo đức truyền thông	MUL13230	3	X		2	
8	Các loại hình báo chí hiện đại	MUL13119	2	X		3	MUL12234
9	Thiết kế đồ họa cơ bản	MUL1426	3	X		1	
10	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	MUL14113	3	X		3	MUL1426
11	Kinh tế báo chí	MUL13235	3	x		5	MUL12234
12	Thiết kế tương tác đa phương tiện	MUL1425	2	X		2	MUL14113
13	Báo chí dữ liệu	MUL14107	2	X		4	MUL12233
14	Nhiếp ảnh báo chí	MUL13171	3	X		3	
15	Kỹ thuật quay và dựng video	MUL13236	3	X		4	MUL13171
16	Văn hóa và truyền thông đại chúng	MUL13163	2	X		2	
17	Ứng dụng thiết kế web	MUL14114	3	X		4	
Chọn 3 trong 6 học phần (6 tín chỉ)							
18	Nhập môn quảng cáo	MUL13120	2		X	5,6	
19	Báo chí và dư luận xã hội	MUL14185	2		X	5,6	
20	Nhập môn PR	MUL1395	2		X	5,6	
21	Ngôn ngữ báo chí	MUL13237	2		X	5,6	
22	Tổ chức sự kiện	MUL13181	2		X	5,6	
23	Nhập môn thiết kế và sự sáng tạo trong báo chí	MUL13168	2		X	5,6	
Tổng			38				

7.2.3.2 Khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
24	Lao động và tác nghiệp báo chí	MUL14238	3	X		4	
25	Quản trị nội dung đa nền tảng	MUL14239	3	X		7	
26	Tổ chức sản xuất video	MUL14205	3	X		6	MUL13236
27	Tổ chức sản xuất podcast	MUL14206	3	X		6	

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
28	Kỹ năng viết và biên tập báo chí	MUL14240	3	X		5	
29	Thu thập và xử lý dữ liệu báo chí số	MUL14193	3	X		5	
30	Công nghệ AI trong báo chí	MUL14241	3	X		6	MUL12233
31	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	MUL13229	3	X		7	SKD1108
32	Thực hành chuyên sâu	MUL13116	4	X		6	
Chọn 3 trong 7 học phần (6 tín chỉ)							
33	Mô hình kinh doanh trong báo chí	MUL14195	2		X	7	
34	Thiết kế giao diện người dùng	MUL14198	2		X	7	
35	Diễn thuyết trước công chúng	MUL13100	2		X	7	
36	Công nghệ mô phỏng trong báo chí số	MUL14199	2		X	7	
37	Xuất bản số và bản quyền số	MUL14242	2		X	7	
38	Thiết kế ấn phẩm báo chí	MUL1463	2		X	7	
39	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	MUL1398	2		X	7	
Tổng:			34				

7.2.3.3 Thực tập và tốt nghiệp

TT	Tên Học phần	Mã số học phần	Số tín chỉ	Loại học phần		Học kỳ	Mã số học phần tiên quyết
				Bắt buộc	Tự chọn		
40	Thực tập tốt nghiệp	MUL15243	4	x		8	MUL13230
41	Khóa luận tốt nghiệp	MUL15244	6	x		8	MUL13230
Tổng			10				

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1 Kế hoạch học tập chuẩn (Chi tiết kèm theo)

Chương trình đào tạo ngành Báo chí số của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế triển khai trong 8 học kỳ (tương ứng 4 năm học).

Trình tự các môn học trong toàn khung chương trình đào tạo được sắp xếp tương ứng với mục tiêu đào tạo, từ kiến thức chung, đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

8.2 Tiến trình học tập chuẩn (Chi tiết kèm theo)

8.3 Danh sách các học phần tiên quyết, trước sau (Chi tiết kèm theo)

9. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI

CÁC HỌC PHẦN KHOA HỌC XÃ HỘI

LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

Mã môn học: MUL12157

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về quy luật cơ bản của logic, tư duy hình thức, các phạm trù logic & các loại ngụy biện; trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức về các hình thức, các quy tắc và quy luật của tư duy, chỉ ra các thao tác lôgic và phương pháp luận chuẩn xác để tiếp cận các vấn đề, sự kiện, hiện tượng trong đời sống được phản ánh thông qua báo chí.

NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ BÁO CHÍ SỐ

Mã môn học: MUL12233

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học được tiếp cập theo hướng trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở cần thiết và cốt lõi về công nghệ Đa phương tiện và mối liên hệ với Báo chí nhằm tạo nền tảng cơ bản cho việc áp dụng những kiến thức đó trong lĩnh vực Báo chí số. Môn học tập trung vào 3 nội dung chính: Thứ nhất, giới thiệu về những khái niệm, thành phần cơ bản, quy trình sản xuất và những ứng dụng của công nghệ Đa phương tiện và Báo chí; Thứ hai, nội dung sẽ đề cập tới những công cụ hỗ trợ tiền sản xuất và hậu sản xuất ứng dụng cho Báo chí số; Thứ ba, nội dung sẽ hướng dẫn cho sinh viên triển khai và trải nghiệm các tác phẩm Báo chí số.

CƠ SỞ LÝ LUẬN BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG

Mã môn học: MUL12234

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp hệ thống khái niệm, bản chất và chức năng của báo chí truyền thông trong đời sống hiện đại; tìm hiểu về lịch sử hình thành, các loại hình báo chí cùng các học thuyết truyền thông kinh điển làm nền tảng cho tư duy nghề nghiệp. Qua đó, sinh viên hình

thành quan điểm đúng đắn về vai trò của truyền thông trong việc định hướng dư luận và thúc đẩy sự phát triển xã hội.

TÂM LÝ HỌC BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL12160

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản nhóm ngành về tâm lý học và các hướng ứng dụng tâm lý học trong hoạt động báo chí thông tấn nói chung cho sinh viên trong kỉ nguyên số.

CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Mã môn học: MUL1240

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam được xây dựng theo một hệ thống hoàn chỉnh từ cơ sở ngôn ngữ đến phong tục, tập quán, tư tưởng của người Việt. Học phần tập trung vào hai nội dung cơ bản: văn hóa và văn hóa học, các thành tố văn hóa như: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống tập thể, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH

PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THÔNG

Mã môn học: MUL13230

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần “Pháp luật và Đạo đức truyền thông” được bố trí ở học kỳ 2 trong chương trình đào tạo ngành báo chí, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản cả lý luận và thực tiễn về hệ thống pháp luật điều chỉnh trực tiếp các hoạt động báo chí, truyền thông; đồng thời cung cấp kiến thức nền tảng về các khái niệm và mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật, các quy định về quyền tự do ngôn luận, về quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động truyền thông. Ngoài ra, môn học cũng đề cập đến các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội trong hoạt động truyền thông, những nội dung này không chỉ giúp cho sinh viên có các kiến thức cơ bản nhất áp dụng vào các Học phần chuyên ngành khác của cả Khóa học, mà còn giúp sinh viên áp dụng các nguyên tắc pháp lý và đạo lý vào quá trình sáng tạo sản phẩm truyền thông, đảm bảo tuân thủ các quy định

pháp luật và chuẩn mực đạo đức khi áp dụng vào thực tiễn hoạt động truyền thông của Việt Nam.

CÁC LOẠI HÌNH BÁO CHÍ HIỆN ĐẠI

Mã môn học: MUL13119

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Các loại hình báo chí hiện đại giúp cho sinh viên biết được các vấn đề lý thuyết cơ bản bao gồm các khái niệm, lý thuyết phạm trù, lý thuyết chính của nội dung môn học như quan niệm chung về báo chí truyền thông, bản chất của hoạt động thông tin báo chí và truyền thông trong từng dạng thông tin; đặc điểm, vai trò của các loại hình truyền thông đại chúng trong ngành công nghiệp truyền thông hiện đại.

THIẾT KẾ ĐỒ HỌA CƠ BẢN

Mã môn học: MUL1426

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Thiết kế đồ họa cơ bản cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thiết kế đồ họa, ứng dụng của thiết kế đồ họa trong một số lĩnh vực và một số khái niệm cơ bản của các định dạng hình ảnh thiết kế; các nguyên lý cơ bản trong thiết kế đồ họa như nhịp điệu, không gian, màu sắc, bố cục và typography. Học phần cũng giới thiệu về quy trình thiết kế một sản phẩm đồ họa gồm ba khâu chính: tiền kỳ, sản xuất và hậu kỳ.

ỨNG DỤNG ĐỒ HỌA ĐA PHƯƠNG TIỆN

Mã môn học: MUL14113

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng đồ họa đa phương tiện cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng đồ họa đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông; quy trình xây dựng một số loại hình sản phẩm ứng dụng đồ họa đa phương tiện trong lĩnh vực truyền thông

KINH TẾ BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL13235

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Kinh tế học báo chí là một lĩnh vực còn rất mới ở Việt Nam với việc coi báo chí như một ngành kinh tế. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về Kinh tế học và từ đó áp dụng góc nhìn Kinh tế học vào cấu trúc, chức năng và mục tiêu kinh tế của lĩnh vực báo chí. Trọng tâm của học phần tập trung vào các nội dung chính: giới thiệu về các khái niệm cơ bản nhất của kinh tế học rồi từ đó là các đặc trưng của nền kinh tế báo chí với sự phân tích cung cầu, mối quan hệ với quảng cáo và sự quản lý của nhà nước.

THIẾT KẾ TƯƠNG TÁC ĐA PHƯƠNG TIỆN

Mã môn học: MUL1425

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Thiết kế tương tác đa phương tiện là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về lĩnh vực thiết kế các sản phẩm đa phương tiện có tính tương tác. Cụ thể, môn học bao gồm các khái niệm cơ bản, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thiết kế tương tác, các mục tiêu của thiết kế tương tác, các kỹ thuật và công cụ thực hiện thiết kế tương tác trong đa phương tiện.

BÁO CHÍ DỮ LIỆU

Mã môn học: MUL14107

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học hướng dẫn sinh viên cách thức tìm kiếm, tổng hợp, chọn lọc, xử lý dữ liệu để thành câu chuyện báo chí hoàn chỉnh. Môn học cũng cung cấp một số công cụ, kỹ năng, cách thức để khiến dữ liệu báo chí trở nên hấp dẫn với bạn đọc.

NHIẾP ẢNH BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL13171

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Nhiếp ảnh báo chí là một môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về nhiếp ảnh nhằm xây dựng những hiểu biết về nhiếp ảnh cũng như một số kỹ năng thực hành nghệ thuật cơ bản cho sinh viên. Môn học này tập trung vào 2 nội dung chính: Thứ nhất, giới thiệu về kỹ thuật nhiếp ảnh báo chí nói chung và tư duy tạo hình: Khái quát về lịch sử nhiếp ảnh; những đặc trưng cơ bản về nguyên lý hoạt động và cấu trúc của chiếc máy ảnh; giới thiệu về một số loại ống kính cơ bản trong nhiếp ảnh; xử lý những sự cố đơn giản thường gặp khi chụp

ảnh bằng máy ảnh. Giới thiệu khái quát về các dạng bố cục trong khuôn hình nhiếp ảnh; vai trò của ánh sáng, phương pháp chiếu sáng, đặc điểm của các loại ánh sáng, kỹ thuật pha trộn ánh sáng nội kết hợp ngoại; sức mạnh của khoảnh khắc; nhận thức chủ quan và tính sáng tạo của người cầm máy, từ đó nêu bật nên được mối quan hệ giữa kỹ thuật và nghệ thuật, giữa nội dung và hình thức thể hiện trong một khuôn hình nhiếp ảnh. Thứ hai, các phương pháp và kỹ thuật chụp ảnh phục vụ cho ảnh báo chí: Giới thiệu các kỹ thuật và lưu ý khi chụp một số thể loại ảnh, từ đó áp dụng cho tác phẩm ảnh báo chí.

KỸ THUẬT QUAY VÀ DỰNG VIDEO

Mã môn học: MUL13236

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học tập trung vào 2 nội dung chính. Một là giới thiệu về khái niệm tổng quát về quay và dựng video. Nội dung này sẽ bao quát những nguyên lý, cấu tạo và cách thức sử dụng máy quay, các hệ thống dựng video và công cụ. Đồng thời, giới thiệu các tính năng cơ bản của các thiết bị quay và dựng. Hai là giới thiệu những nguyên tắc liên quan tới nghiệp vụ quay quay và dựng video cơ bản; các thủ pháp và kỹ thuật lia máy; các kỹ thuật chuyển động máy; kết hợp với cách sử dụng và sắp đặt ánh sáng để quay được tốt nhất. Ngoài ra, các nguyên tắc dựng và kỹ thuật dựng cũng được cung cấp và giảng dạy cho sinh viên. Kèm theo là sự trải nghiệm để triển khai hoàn thiện một sản phẩm video hoàn chỉnh.

VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

Mã môn học: MUL13163

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Văn hóa và truyền thông đại chúng là môn học giúp sinh viên bổ sung kiến thức về văn hóa đại chúng, văn hóa truyền thông, truyền thông đại chúng và mối liên hệ giữa các hiện tượng này với nhau. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về bối cảnh hình thành văn hóa đại chúng, văn hóa truyền thông, giá trị văn hóa truyền thông của các nước trên thế giới và Việt Nam, ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến các giá trị văn hóa này, qua đó giúp các nhà báo tương lai hình thành được thế giới quan về văn hóa để có thể tác nghiệp và ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường báo chí truyền thông số.

ỨNG DỤNG THIẾT KẾ WEB

Mã môn học: MUL14114

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng thiết kế Web cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản tổng quan ứng dụng thiết kế web, trong đó cung cấp các kiến thức cơ bản về lĩnh vực web, quy trình phát triển và thiết kế web, các yếu tố trong thiết kế web cần quan tâm; xây dựng nội dung website, cách xây dựng chiến lược nội dung cho website, các kiến thức liên quan đến việc trình bày nội dung trên website như thế nào để đảm bảo tối ưu hoá công cụ tìm kiếm và phù hợp với mục tiêu người dung. Học phần cũng cung cấp các kiến thức liên quan đến giao diện website

NHẬP MÔN QUẢNG CÁO

Mã môn học: MUL13120

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học này bao gồm 2 tín chỉ, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về quảng cáo. Môn học không chỉ cung cấp cho người học những hiểu biết ban đầu về quảng cáo như lịch sử hình thành và phát triển, các đặc trưng cơ bản, các vấn đề liên quan đạo đức, luật pháp ... mà còn mang đến cho sinh viên những kỹ năng ban đầu để định hướng nghề nghiệp quảng cáo sau này.

BÁO CHÍ VÀ DƯ LUẬN XÃ HỘI

Mã môn học: MUL14185

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Báo chí và Dư luận xã hội cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Dư luận xã hội và mối quan hệ giữa Báo chí và Dư luận xã hội.

Bên cạnh đó, môn học giúp sinh viên hiểu được một số cơ sở lý thuyết nền tảng và quan điểm liên quan đến dư luận xã hội. Sinh viên có thể phân tích được những ưu, nhược điểm của các lý thuyết và quan điểm này để từ đó biết cách vận dụng một cách có chọn lọc trong các môi trường thực tiễn.

Môn học chỉ ra các yếu tố hình thành quan điểm và giới thiệu một số mô hình học hỏi phổ biến nhằm giúp sinh viên hiểu được cơ chế hình thành quan điểm, thái độ và cách thức học tập ở con người. Đó là khởi nguồn của việc hình thành và biến đổi dư luận xã hội.

Cuối cùng, nội dung môn học đề cập đến vai trò của việc nghiên cứu và định hướng dư luận xã hội, trên cơ sở đó cung cấp một số phương pháp nghiên cứu dư luận xã hội và định hướng dư luận xã hội.

Mỗi phần học sẽ có các ví dụ thực tiễn minh họa, bài tập thảo luận và bài tập nhóm để người học có thể nắm được bản chất vấn đề, mở rộng vấn đề và từng bước ứng dụng vào cuộc sống và công việc.

NHẬP MÔN PR

Mã môn học: MUL1395

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Giới thiệu tổng thể các khái niệm cơ bản trong lĩnh vực PR (Khái niệm PR, các nhóm công chúng của tổ chức, phân biệt PR với các lĩnh vực khác); những nội dung cơ bản xoay quanh hoạt động Quan hệ công chúng (Sự tin tưởng, Danh tiếng, Hình ảnh, Đối thoại và định hướng cùng thắng); bối cảnh xã hội mới của hoạt động PR (Xã hội thông tin truyền thông, toàn cầu hóa); các mô hình tổ chức hoạt động PR; đạo đức và sự chuyên nghiệp trong quan hệ công chúng cũng như lịch sử hình thành và phát triển của PR trong nước & quốc tế.

NGÔN NGỮ BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL13237

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học này xoay quanh các kiến thức và kỹ năng về ngôn ngữ báo chí và cách thức sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc các loại hình khác nhau bao gồm khái niệm ngôn ngữ báo chí, chức năng, đặc điểm, chuẩn mực ngôn ngữ của báo chí, ngôn ngữ nhóm thể loại tác phẩm báo chí, ngôn ngữ loại hình báo chí..., từ đó vận dụng để sáng tạo tác phẩm báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo mạng điện tử trong thời đại số.

TỔ CHỨC SỰ KIỆN

Mã môn học: MUL13181

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần này giúp người học hiểu rõ khái niệm, nhận dạng được môn tổ chức sự kiện, nội dung tổ chức sự kiện. Qua đó nhận thức được ý nghĩa xã hội của hoạt động tổ chức sự kiện. Cung cấp cho người học khả năng hoạch định như: Nắm được các phương pháp cơ bản trong dự toán ngân sách, sáng tạo kịch bản, xây dựng kế hoạch của quá trình hoạt động sự kiện từ công việc chuẩn bị tới các hoạt động sự kiện, tính toán thời gian cho sự kiện. Khả năng tổ chức – quản trị trong hoạt động chuẩn bị và thực hiện sự kiện.

NHẬP MÔN THIẾT KẾ VÀ SỰ SÁNG TẠO TRONG BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL13168

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về thiết kế, sáng tạo trong báo chí và nguyên lý, các yếu tố ảnh hưởng trong thiết kế. Môn học này tập trung vào ba nội dung chính:

Tổng quan về thiết kế và sự sáng tạo trong báo chí như: Các khái niệm, vai trò của thiết kế trong báo chí, đặc điểm của thiết kế - sáng tạo trong báo chí.

Nguyên lý trong thiết kế như: Cân bằng, nhấn mạnh, chuyển động, mô hình, lặp lại, đối xứng, nhịp điệu, đa dạng, đồng nhất.

Các yếu tố ảnh hưởng trong thiết kế như: Bố cục và hệ thống lưới, biểu đồ, thời gian và sự chuyển động, màu sắc.

CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH

LAO ĐỘNG VÀ TÁC NGHIỆP BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL14238

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp kiến thức về quá trình tác nghiệp báo chí, sinh viên được rèn luyện những kỹ năng và lưu ý cần thiết trong quá trình tác nghiệp, đặc biệt là tác nghiệp trong thời đại số. Qua đó, người học hình thành tác phong làm việc năng động, kỷ luật và khả năng xử lý áp lực về thời gian trong môi trường báo chí thực tế.

QUẢN TRỊ NỘI DUNG ĐA NỀN TẢNG

Mã môn học: MUL14239

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Quản trị Nội dung Đa nền tảng trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên để xây dựng chiến lược để sáng tạo, biên tập, và quản lý nội dung đồng bộ trên nhiều kênh truyền thông số (Website, Social Media, App). Sinh viên học cách tối ưu hóa nội dung, đo lường hiệu quả và xây dựng thương hiệu nhất quán, đáp ứng xu hướng truyền thông số.

TỔ CHỨC SẢN XUẤT VIDEO

Mã môn học: MUL14205

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Ứng dụng sản xuất video cung cấp kiến thức cơ bản về các phần mềm biên tập audio và video thường dùng trong các loại hình báo chí – truyền thông; cách thức ứng dụng những phần mềm này vào quá trình sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

TỔ CHỨC SẢN XUẤT PODCAST

Mã môn học: MUL14206

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp các kiến thức chuyên sâu về quá trình tổ chức sản xuất podcast. Môn học cũng giới thiệu các kỹ thuật xử lý âm thanh, thu âm và chỉnh sửa âm cho các sản phẩm podcast. Sinh viên được trực tiếp tạo lập các bước thực tế bao gồm: tạo lập kênh, lên ý tưởng, sản xuất, quảng cáo và phân phối các sản phẩm podcast.

KỸ NĂNG VIẾT VÀ BIÊN TẬP BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL14240

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Kỹ năng viết và biên tập báo chí trang bị cho người học hệ thống kiến thức và kỹ năng cốt lõi trong quá trình sản xuất tác phẩm báo chí hiện đại. Nội dung môn học tập trung rèn luyện khả năng thu thập, xử lý và tổ chức thông tin một cách chính xác, khách quan và có giá trị xã hội. Sinh viên được hướng dẫn kỹ thuật viết các thể loại báo chí cơ bản như tin, bài phản ánh, phỏng vấn, bình luận, đồng thời nắm vững quy trình biên tập từ phát hiện vấn đề, chỉnh sửa nội dung đến hoàn thiện hình thức tác phẩm. Môn học cũng chú trọng nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ báo chí chuẩn mực, mạch lạc, phù hợp với từng đối tượng công chúng. Bên cạnh đó, các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, pháp luật báo chí và trách nhiệm xã hội của nhà báo được lồng ghép xuyên suốt. Thông qua thực hành và phân tích tác phẩm, người học hình thành tư duy phản biện và phong cách nghề nghiệp chuyên nghiệp.

THU THẬP VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU BÁO CHÍ SỐ

Mã môn học: MUL14193

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình thu thập và xử lý dữ liệu báo chí số. Theo quy trình này, 2 giai đoạn thu thập và xử lý dữ liệu sẽ được cụ thể hóa từ khái niệm, phương pháp và kỹ năng cần thiết, cùng với đó là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hỗ trợ giải quyết là điều rất cần thiết cho báo chí số ngày nay.

CÔNG NGHỆ AI TRONG BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL14241

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết: Nhập môn công nghệ báo chí số

Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Báo chí số kiến thức cơ bản về công nghệ AI, giúp sinh viên có thể biết cách ứng dụng công nghệ này trong việc mô tả nội dung báo chí số. Cụ thể, môn học cung cấp cái nhìn tổng quan về các công nghệ AI, các dạng công nghệ AI được ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực báo chí. Môn học cũng giới thiệu các kỹ thuật và công cụ được sử dụng trong xử lý nội dung, tác nghiệp báo chí, qua đó sinh viên nắm được và có thể tự tìm hiểu sâu hơn để phát triển các sản phẩm báo chí kết hợp AI.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRUYỀN THÔNG

Mã môn học: MUL13229

Số tín chỉ: 3

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học Phương pháp nghiên cứu truyền thông cung cấp cho sinh viên những tri thức tổng thể về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, mối quan hệ giữa lý thuyết và thực tiễn xã hội, mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng, giữa nghiên cứu mang tính chất giải thích và nghiên cứu mang tính chất mô tả. Bên cạnh đó, người học cũng sẽ được trang bị các kiến thức về các bước tiến hành một nghiên cứu truyền thông mang tính thực nghiệm và các kỹ thuật đặc thù được ứng dụng trong từng bước tiến hành nghiên cứu, chẳng hạn như kỹ thuật xây dựng và phát triển giả thuyết nghiên cứu, kỹ thuật xây dựng và xử lý khái niệm, kỹ thuật chọn mẫu, kỹ thuật thiết kế nghiên cứu. Ngoài ra, tùy theo đối tượng và mục đích nghiên cứu cụ thể, các kỹ thuật thu thập dữ liệu nghiên cứu đặc thù như Phỏng vấn, Phân tích nội dung và Quan sát cũng sẽ được trang bị cho người học.

THỰC HÀNH CHUYÊN SÂU

Mã môn học: MUL13116

Số tín chỉ: 4

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Thực hành chuyên sâu là học phần tập trung rèn luyện năng lực nghề nghiệp thông qua các hoạt động tác nghiệp báo chí mang tính thực tế cao. Nội dung học phần yêu cầu người học trực tiếp tham gia quy trình sản xuất sản phẩm báo chí từ khâu lựa chọn đề tài, thu thập thông tin, viết bài đến biên tập và xuất bản. Sinh viên được thực hành viết, chỉnh sửa các thể loại báo chí trong điều kiện mô phỏng tòa soạn đa phương tiện. Học phần chú trọng nâng cao kỹ năng xử lý tình huống nghề nghiệp, làm việc nhóm và tuân thủ quy chuẩn đạo đức, pháp luật báo chí. Thông qua sự hướng dẫn và phản biện chuyên môn của giảng viên, người học từng bước hoàn thiện tư duy biên tập và phong cách làm báo chuyên nghiệp.

CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN

MÔ HÌNH KINH DOANH TRONG BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL14195

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết: Kinh tế học báo chí

Tóm tắt nội dung:

Môn học cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về các yếu tố cấu thành nên một mô hình kinh doanh cũng như một số mô hình kinh doanh phổ biến hiện nay. Tiếp đó, người học sẽ được củng cố lại kiến thức đã học ở môn Kinh tế học báo chí để hiểu hơn về các đặc điểm cũng như các bên tham gia trong thị trường báo chí. Ngoài ra, môn học sẽ trang bị cho người học những hiểu biết về những mô hình kinh doanh trong báo chí, sự thay đổi của các mô hình kinh doanh này trong bối cảnh chuyển đổi số trên thế giới và ở Việt Nam.

THIẾT KẾ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG

Mã môn học: MUL14198

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học thiết kế giao diện người dùng tập trung phát triển 4 nhóm kỹ năng của học viên: Rèn luyện và xây dựng tư duy thiết kế giao diện, thành tạo công cụ thiết kế phổ biến hiện nay, rèn luyện kỹ năng thiết kế một số loại hình sản phẩm báo chí số (Longform, E-magazine, article, landing page), khả năng làm việc thực tế trong môi trường môi trường doanh nghiệp với quy trình thiết kế và phối hợp với các bộ phận để đưa thiết kế đến với người dùng.

DIỄN THUYẾT TRƯỚC CÔNG CHÚNG

Mã môn học: MUL13100

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần Diễn thuyết trước công chúng cung cấp cho người học hiểu biết cơ bản về khái niệm, lịch sử diễn thuyết trước công chúng; vai trò và phân biệt các đặc điểm của diễn thuyết trước công chúng. Học phần hướng dẫn các kỹ năng xây dựng bài diễn thuyết và xây dựng phong cách diễn thuyết. Từ đó, học phần cung cấp phương pháp thực hiện diễn thuyết trước đám đông và cách thức xử lý các tình huống phát sinh trong khi diễn thuyết.

CÔNG NGHỆ MÔ PHÒNG TRONG BÁO CHÍ SỐ

Mã môn học: MUL14199

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Công nghệ mô phỏng trong báo chí số là nội dung học phân giới thiệu và phân tích việc ứng dụng các công nghệ mô phỏng như thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), đồ họa 3D và môi trường số tương tác trong hoạt động báo chí hiện đại. Môn học giúp người học hiểu rõ nguyên lý vận hành, quy trình sản xuất và giá trị truyền thông của các sản phẩm báo chí mô phỏng. Nội dung tập trung vào việc tái hiện sự kiện, không gian và dữ liệu phức tạp nhằm nâng cao trải nghiệm tiếp nhận thông tin của công chúng. Sinh viên được tiếp cận các mô hình newsroom số, phóng sự nhập vai và storytelling đa nền tảng. Bên cạnh yếu tố kỹ thuật, học phần nhấn mạnh các vấn đề đạo đức, tính xác thực và trách nhiệm xã hội khi sử dụng công nghệ mô phỏng. Qua đó, người học hình thành tư duy sáng tạo và năng lực thích ứng với xu hướng phát triển của báo chí số.

XUẤT BẢN SỐ VÀ BẢN QUYỀN SỐ

Mã môn học: MUL14242

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Học phần trang bị cho người học kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quy trình xuất bản nội dung trong môi trường số. Nội dung môn học tập trung vào các hình thức xuất bản trực tuyến, quản lý vòng đời nội dung số và phân phối đa nền tảng. Sinh viên được tìm hiểu hệ thống pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và các cơ chế bảo hộ bản quyền trong không gian mạng. Học phần cũng phân tích những thách thức phổ biến như sao chép trái phép, vi phạm bản quyền, sử dụng lại nội dung trên nền tảng số. Bên cạnh đó, người học được tiếp cận các công cụ và giải pháp công nghệ trong quản lý, bảo vệ và khai thác giá trị nội dung số. Qua môn học, sinh viên nâng cao ý thức pháp lý, đạo đức nghề nghiệp và năng lực xuất bản bền vững trong kỷ nguyên số.

THIẾT KẾ ÁN PHẨM BÁO CHÍ

Mã môn học: MUL1463

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về thiết kế các sản phẩm dành cho lĩnh vực báo chí, nhằm nâng cao tư duy, nhận thức của sinh viên về hệ thống xử lý thông tin và hình ảnh của con người từ đó ứng dụng các nguyên tắc để tạo ra các hình ảnh trong thiết kế báo chí hiệu quả và phù hợp với người xem.

NGHỆ THUẬT KỂ CHUYỆN ĐA PHƯƠNG TIỆN

Mã môn học: MUL1398

Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung:

Khám phá những tác động của “kể chuyện” trên các phương tiện truyền thông khác nhau và mối quan hệ của chúng với các tổ chức truyền thông điện tử địa phương và toàn cầu, với khán giả và các sự kiện. Sinh viên sẽ nghiên cứu và phân tích tác động của tích hợp và áp dụng các Transmedia trong kể chuyện (kể chuyện trên nhiều phương tiện truyền thông) đến tương lai của truyền thông đa phương tiện.

THỰC TẬP

Mã môn học: MUL15243

Số tín chỉ: 4

Học phần tiên quyết: Pháp luật và đạo đức truyền thông

Tóm tắt nội dung:

Học phần Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Truyền thông Đa phương tiện, được thực hiện vào học kỳ cuối. Mục tiêu của học phần là tạo cơ hội để sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết và kỹ năng đã được trang bị vào môi trường làm việc thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực báo chí, truyền thông, sáng tạo nội dung, thiết kế đồ họa, truyền thông tích hợp hoặc lĩnh vực liên quan.

Trong thời gian thực tập, sinh viên sẽ trực tiếp tham gia các dự án thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách và người hướng dẫn tại đơn vị thực tập. Thông qua đó, sinh viên được tiếp cận và trải nghiệm quy trình làm việc chuyên nghiệp, đồng thời phát triển các kỹ năng nghề nghiệp quan trọng như tư duy thiết kế, làm việc nhóm, giao tiếp chuyên môn, quản lý thời gian, sáng tạo nội dung truyền thông và ý thức tuân thủ các quy định đạo đức, pháp lý và an toàn trong công việc.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, sinh viên cần chủ động tìm hiểu, phân tích bối cảnh truyền thông thực tế của đơn vị; đề xuất ý tưởng, giải pháp hoặc sản phẩm

truyền thông phù hợp. Sinh viên hoàn thiện báo cáo kết quả thực tập thể hiện toàn diện quá trình làm việc, trải nghiệm nghề nghiệp và sự trưởng thành của bản thân, kèm theo các minh chứng cần thiết (nhật ký thực tập, sản phẩm đã thực hiện, đánh giá của đơn vị,...). Kết thúc học phần, sinh viên trình bày và bảo vệ kết quả thực tập trước hội đồng để tổng kết và rút kinh nghiệm cho quá trình phát triển nghề nghiệp tương lai.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã môn học: MUL15244

Số tín chỉ: 6

Học phần tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tóm tắt nội dung:

Học phần Khóa luận tốt nghiệp là học phần tổng hợp, yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng và chuyên môn đã tích lũy để giải quyết một vấn đề thực tế phức hợp trong lĩnh vực Truyền thông Đa phương tiện. Học phần diễn ra trong học kỳ cuối, mỗi nhóm sinh viên sẽ thực hiện một dự án truyền thông đa phương tiện hoàn chỉnh, từ khâu xác định vấn đề, thiết kế giải pháp, triển khai sản phẩm đến đánh giá hiệu quả. Kết quả đầu ra bao gồm một giải pháp truyền thông tích hợp hoàn thiện kèm báo cáo khóa luận chi tiết. Sinh viên phải xác định các chỉ số đánh giá hiệu quả (KPIs) phù hợp để đo lường mức độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giải pháp đề xuất ngay trong quá trình thiết kế và thử nghiệm.

Cuối học phần, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận và bảo vệ trước hội đồng. Việc đánh giá tập trung vào các năng lực: (i) áp dụng kiến thức nền tảng (khoa học xã hội, lý luận chính trị, chuyên ngành) để xác định và phân tích vấn đề truyền thông phức hợp, (ii) tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và quy định pháp lý, thể hiện trách nhiệm chuyên môn trong quá trình thực hiện dự án, (iii) giao tiếp hiệu quả bằng nói, viết, hình ảnh trên đa nền tảng và làm việc nhóm để đạt mục tiêu dự án, (iv) thiết kế giải pháp truyền thông sáng tạo dựa trên kiến thức truyền thông và công nghệ số, đáp ứng yêu cầu thực tiễn với tính khả thi cao, (v) triển khai giải pháp và thử nghiệm, phân tích dữ liệu để đánh giá mức độ hiệu quả, và (vi) tự chủ học hỏi, cập nhật công nghệ mới nhằm tích hợp các xu hướng truyền thông tiên tiến vào giải pháp. Những nội dung này gắn trực tiếp với các Chuẩn đầu ra học phần (CLO) và tiêu chí đánh giá tương ứng.

KT. GIÁM ĐỐC ✓
PHÓ GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG
PGS.TS. Trần Quang Anh

KẾ HOẠCH HỌC TẬP CHUẨN CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ

NĂM HỌC THỨ NHẤT			NĂM HỌC THỨ HAI		
Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	3	HK1	1	2	HK3
2	2	HK1	2	4	HK3
3	2	HK1	3	2	HK3
4	2	HK1	4	2	HK3
5	3	HK1	5	3	HK3
6		HK1	6	3	HK3
7		HK1	7	3	HK3
	12			19	
8	2	HK2	9	3	HK4
9	3	HK2	10	2	HK4
10	4	HK2	11	2	HK4
11	2	HK2	12	3	HK4
12	2	HK2	13	3	HK4
13	2	HK2	14	4	HK4
14	3	HK2			
		HK2			
	18			17	
NĂM HỌC THỨ BA			NĂM HỌC THỨ TƯ		
Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	2	HK5	1	3	HK7
2	3	HK5	2	3	HK7
3	2	HK5	3	6	HK7
4	3	HK5			
5	3	HK5			
6	4	HK5			
	17			12	
8	3	HK6	6	4	HK8
9	4	HK6	7	6	HK8
10	3	HK6			
11	3	HK6			
12	2	HK6			
	15			10	
			Tổng số TC	120	

(*) Các học phần tự chọn A:

1	Nhập môn quảng cáo	2
2	Báo chí và dư luận xã hội	2
3	Nhập môn PR	2
4	Ngôn ngữ báo chí	2
5	Tổ chức sự kiện	2
6	Nhập môn thiết kế và sự sáng tạo trong báo chí	2

() Các học phần tự chọn B**

1	Mô hình kinh doanh trong báo chí	2
2	Thiết kế giao diện người dùng	2
3	Diễn thuyết trước công chúng	2
4	Xuất bản số và bản quyền số	2
5	Thiết kế ấn phẩm báo chí	2
6	Công nghệ mô phỏng trong báo chí số	2
7	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	2

**DANH SÁCH CÁC MÔN HỌC (TIỀN QUYẾT, TRƯỚC SAU)
NGÀNH BÁO CHÍ**

TT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Số TC	Năm học				Môn tiên quyết	Môn học trước
				Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư		
1	Triết học Mác-Lênin	BAS1150	3	HK1					
2	Tâm lý học báo chí	MUL12160	2	HK1					
3	Nhập môn công nghệ số và ứng dụng AI	INT11205	2	HK1					
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	MUL1240	2	HK1					
8	Thiết kế đồ họa cơ bản	MUL1426	3	HK1					
9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	BAS1151	2	HK2					
7	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	MUL12234	3	HK2					
10	Văn hóa và truyền thông đại chúng	MUL13163	2	HK2					
11	Tiếng Anh (Course 1)	BAS1157	4	HK2					
13	Logic học đại cương	MUL12157	2	HK2					
14	Thiết kế tương tác đa phương tiện	MUL1425	2	HK2			Thiết kế đồ họa cơ bản		
15	Pháp luật và đạo đức truyền thông	MUL13230	3	HK2					
16	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BAS1152	2	HK3					
17	Tiếng Anh (Course 2)	BAS1158	4	HK3					
18	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	SKD1108	2	HK3					
19	Các loại hình báo chí hiện đại	MUL13119	2	HK3			Cơ sở lý luận báo chí truyền thông		
20	Nhập môn công nghệ báo chí số	MUL12233	3	HK3					
21	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	MUL14113	3	HK3			Thiết kế đồ họa cơ bản		
22	Nhiếp ảnh báo chí	MUL13171	3	HK3					
23	Lao động và tác nghiệp báo chí	MUL14238	3	HK4					
24	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BAS1122	2	HK4					
25	Báo chí dữ liệu	MUL14107	2	HK4			Nhập môn công nghệ báo chí số		
26	Kỹ thuật quay và dựng video	MUL13236	3	HK4			Nhiếp ảnh báo chí		
27	Ứng dụng thiết kế web	MUL14114	3	HK4					
28	Tiếng Anh (Course 3)	BAS1159	4	HK4					
29	02 học phần tự chọn khối kiến thức cơ sở (*)		4					HK5	
30	Kinh tế báo chí	MUL13235	3					HK5	
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BAS1153	2					HK5	
32	Kỹ năng viết và biên tập báo chí	MUL14240	3					HK5	

TT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Số TC	Năm học				Môn tiên quyết	Môn học trước
				Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư		
33	Thu thập và xử lý dữ liệu báo chí số	MUL14193	3			HK5			
34	Tiếng Anh (Course 3 plus)	BAS1160	2			HK5			
35	Công nghệ AI trong báo chí	MUL14241	3			HK6	Nhập môn công nghệ báo chí số		
36	Thực hành chuyên sâu	MUL13116	4			HK6			
37	Tổ chức sản xuất video	MUL14205	3			HK6	Kỹ thuật quay và dựng video		
38	Tổ chức sản xuất podcast	MUL14206	3			HK6			
39	01 học phần tự chọn khối kiến thức cơ sở (*)		2			HK6			
40	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	MUL13229	3			HK7	Phương pháp luận NCKH		
41	Quản trị nội dung đa nền tảng	MUL14239	3			HK7			
42	03 học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành (**)		6			HK7			
43	Thực tập	MUL15243	4			HK8			
44	Tốt nghiệp	MUL15244	6			HK8			

TỔNG CỘNG: 120 12 18 19 17 17 15 12 10

(*) Các học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở (A):

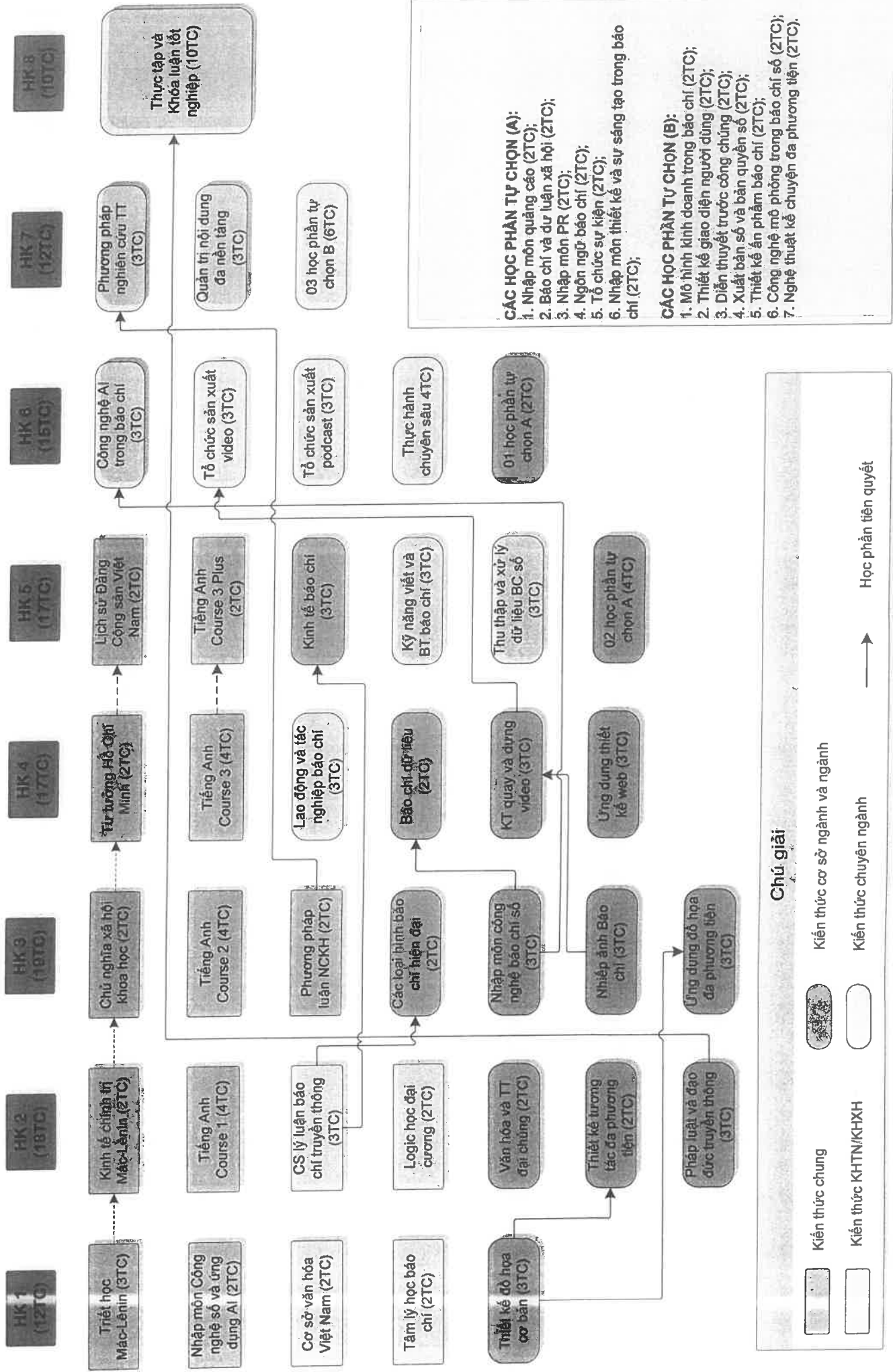
1	Nhập môn quảng cáo	MUL13120	2
2	Báo chí và dư luận xã hội	MUL14185	2
3	Nhập môn PR	MUL1395	2
4	Ngôn ngữ báo chí	MUL13237	2
5	Tổ chức sự kiện	MUL13181	2
6	Nhập môn thiết kế và sáng tạo trong báo chí	MUL13168	2

() Các học phần tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành (B):**

1	Mô hình kinh doanh trong báo chí	MUL14195	2
2	Thiết kế giao diện người dùng	MUL14198	2
3	Diễn thuyết trước công chúng	MUL13100	2
4	Công nghệ mô phỏng trong báo chí số	MUL14199	2
5	Xuất bản số và bản quyền số	MUL14242	2
6	Thiết kế ấn phẩm báo chí	MUL1463	2
7	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	MUL1398	2

TIẾN TRÌNH HỌC TẬP THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

Ngành: Báo chí



MA TRẬN LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA VỚI CÁC HỌC PHẦN

TT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA					
		LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6
Kiến thức chung							
1	Triết học Mác-Lênin			I (Y)			
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin			I (Y)			
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học			I (Y)			
4	Tư tưởng Hồ chí Minh			R (Y)			
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam			R (Y)			
6	Tiếng Anh Course 1		I (Y)				
7	Tiếng Anh Course 2		I (Y)				
8	Tiếng Anh Course 3		R (Y)				
9	Tiếng Anh Course 3 Plus		R (Y)				
10	Nhập môn Công nghệ số và Ứng dụng AI		I (Y)			I (Y)	
Kiến thức khoa học xã hội							
11	Logic học đại cương		I (X)	I (X)			
12	Nhập môn công nghệ báo chí số			I (Y)			
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam		I (X)	I (X)			
14	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	R (Y)		R (Y)			
Kiến thức cơ sở ngành							
15	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	I (X)					
16	Pháp luật và đạo đức truyền thông	R (X)		R (X)			
17	Các loại hình báo chí hiện đại	I (X)		I (X)			
18	Thiết kế đồ họa cơ bản			I (Y,A)	I (X,A)	I (X,A)	I (X,A)
19	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện				R (X)	R (X)	R (X)
20	Kinh tế báo chí	I (X)		I (X)			
21	Thiết kế tương tác đa phương tiện	R (Y)			R (Y)	R (Y)	R (Y)
22	Báo chí dữ liệu	E (Y)			E (Y)	E (Y)	
23	Nhiếp ảnh báo chí			I (X,A)	I (X,A)		I (X,A)
24	Kỹ thuật quay và dựng video			R (X,A)		R (X,A)	R (X,A)
25	Văn hóa và truyền thông đại chúng	I (X)		I (X)			
26	Ứng dụng thiết kế web		R (X,A)		R (X,A)	R (X,A)	R (X,A)
27	Chọn 3 trong 6 học phần						
28	Nhập môn PR	I (X)		I (X)			
29	Nhập môn quảng cáo		I (X)	I (X)			I (X)
30	Báo chí và dư luận xã hội	R (X,A)	R (X,A)		I (X,A)	I (X,A)	
31	Ngôn ngữ báo chí		R (X)	R (X)			R (X)
32	Tổ chức sự kiện	E (X,A)	E (X,A)			E (X,A)	
33	Nhập môn thiết kế và sự sáng tạo trong báo chí						
Khối kiến thức chuyên ngành							
34	Lao động và tác nghiệp báo chí	E (X,A)			E (X,A)	E (X,A)	
35	Quản trị nội dung đa nền tảng		E (X,A)		E (X,A)	E (X,A)	
36	Tổ chức sản xuất video				E (X)	E (X)	E (X)
37	Tổ chức sản xuất podcast				E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)
38	Kỹ năng viết và biên tập báo chí		E (X,A)		E (X,A)	E (X,A)	
39	Thu thập và xử lý dữ liệu báo chí số		R (X,A)		R (X,A)	R (X,A)	R (Y,A)
40	Công nghệ AI trong báo chí	E (X,A)		E (X,A)	E (X,A)		
41	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	R (X)		R (X)	R (X)		R (Y)
42	Thực hành chuyên sâu		E (X,A)		E (Y)	E (X,A)	E (X,A)

TT	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA					
		LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6
Các học phần tự chọn							
43	Mô hình kinh doanh trong báo chí	E (Y)	E (Y)		E (Y)		
44	Thiết kế giao diện người dùng	E (Y)		E (Y)			E (Y)
45	Diễn thuyết trước công chúng		E (X,A)	E (X,A)			
46	Công nghệ mô phỏng trong báo chí số	E (Y)			E (Y)	E (Y)	
47	Xuất bản số và bản quyền số	E (Y)		E (Y)			E (Y)
48	Thiết kế ấn phẩm báo chí	R (Y)			R (Y)	R (Y)	R (Y)
49	Nghệ thuật kể chuyện đa phương tiện	R (X)		R (X)			R (X)
50	Thực tập tốt nghiệp	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)
51	Đồ án tốt nghiệp	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)	E (X,A)
Kỹ năng mềm							
1	Kỹ năng thuyết trình		E (Y)				
2	Kỹ năng làm việc nhóm		R (X)				
3	Kỹ năng tạo văn bản		R (Y)				
4	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công		R (Y)				
5	Kỹ năng giao tiếp		E (Y)				
6	Kỹ năng tư duy sáng tạo			E (Y)			
7	Kỹ năng đổi mới sáng tạo			E (Y)			

Ghi chú:

I,R,E: mức độ đóng góp của học phần, tương ứng: Giới thiệu, cơ bản (I), Củng cố, phát triển thêm (R), Nâng cao, hoàn thiện (E)

X: đóng góp trực tiếp

Y: đóng góp gián tiếp

A: dùng để đo lường đóng góp vào PLO

**DANH SÁCH HỌC PHẦN THAY THẾ HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH BÁO CHÍ**
(Kèm theo Quyết định số 325/QĐ-HV ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Học viện)

STT	Tên môn học/học phần (bị thay thế)	Môn học thay thế hoặc tương đương	Ghi chú
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam (mã MUL12161, 2TC)	Cơ sở văn hóa Việt Nam (mã MUL1240, 2TC)	
2	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông (MUL12159, 2TC)	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông (MUL12234, 3TC)	
3	Nhập môn công nghệ báo chí số (MUL13174, 2TC)	Nhập môn công nghệ báo chí số (MUL12233, 3TC)	
4	Các loại hình báo chí (mã MUL13164, 3TC)	Các loại hình báo chí hiện đại (mã MUL13119, 2TC)	
5	Thiết kế đồ họa báo chí (mã MUL13170, 3TC)	Thiết kế đồ họa cơ bản (mã MUL1426, 3TC)	
6	Pháp luật, đạo đức và lao động báo chí (mã MUL13162, 3TC)	Pháp luật và đạo đức truyền thông (MUL13230, 3TC) <i>hoặc</i> Lao động và tác nghiệp báo chí (MUL14238, 3TC)	
7	Nghệ thuật chữ và nguyên tắc ứng dụng trên các nền tảng phân phối (mã MUL13169, 3TC)	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện (mã MUL14113, 3TC)	
8	Mỹ thuật đại cương (mã MUL13167, 2TC)	Thiết kế đồ họa cơ bản (MUL1426, 3TC)	
9	Tiếng Việt thực hành (MUL12158, 2TC)	Kỹ năng viết và biên tập báo chí (MUL14240, 3TC)	
10	Internet và công nghệ web (INT13166, 3TC)	Ứng dụng thiết kế web (MUL14114, 3TC)	
11	Nhập môn quan hệ công chúng (MUL13175, 2TC)	Nhập môn PR (MUL1395, 2TC)	
12	Thiết kế tương tác trong báo chí số (MUL13176, 2TC)	Thiết kế tương tác đa phương tiện (MUL1425, 2TC)	
13	Quản trị khủng hoảng truyền thông (MUL13180, 2TC)	Một môn học tự chọn trong khối kiến thức cơ sở	

STT	Tên môn học/học phần (bị thay thế)	Môn học thay thế hoặc tương đương	Ghi chú
14	Ngôn ngữ báo chí và sáng tạo tác phẩm báo chí (MUL14186, 3TC)	Ngôn ngữ báo chí (MUL13237, 2TC)	
15	Viết chuyên nghiệp (MUL14187, 3TC)	Kỹ năng viết và biên tập báo chí (3TC) (môn mới)	
16	Văn hóa đại chúng Châu Á (MUL13177, 2TC)	Một trong các môn tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành	
17	Thống kê xã hội học (MUL13178, 2TC)	Một trong các môn tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành	
18	Truyền thông và phát triển xã hội (MUL13179, 2TC)	Một trong các môn tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành	
19	Giao tiếp kinh doanh trong báo chí (MUL13183, 2TC)	Một trong các môn tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành	
20	Giao tiếp và phát ngôn trong báo chí (MUL14196, 2TC)	Một trong các môn tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành	
21	Quảng cáo trên báo chí số (MUL14197, 2TC)	Nhập môn quảng cáo (MUL13120, 2TC)	
22	Tổ chức sản xuất sản phẩm đa phương tiện (MUL1422, 2TC)	Tổ chức sản xuất video (MUL14205, 3TC) hoặc Tổ chức sản xuất podcast (MUL14206, 3TC)	
23	Bản quyền số (MUL13148, 2TC)	Xuất bản số và bản quyền số (MUL14242, 2TC)	
24	Báo chí và phương tiện truyền thông XH (MUL13166, 2TC)	Quản trị nội dung đa nền tảng (MUL14239, 3TC)	
25	Công nghệ AI trong phân tích dữ liệu báo chí số (MUL14194, 3TC)	Công nghệ AI trong báo chí (MUL14241, 3TC)	

Danh sách gồm: 25 học phần